BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM 2018-2019

LỚP D15KX1 - GVCV : TRẦN THỊ THIỂM

STT	mã số	Họ và	tên	TC1 (0-:-20)				TC2 (0-:-25)		TC3 (0-:-20)		TC4 (0-:-25)		TC5 (0-:-10)						HM	BHYT	TỔNG ĐIỂM				GHI CHÚ
				lớp	khoa	ht	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa	lớp	hsv	Đoan TN	khoa (phụ trách lớp, ĐTN, HSV)	khoa (HĐ phong trào)	khoa (HĐ học thuật)	5đ	-10	lớp	x.loại	khoa	x.loại	
1	14DQ5802010215	Nguyễn Phúc	Hưng	3	3	8	11	25	25	10	10	25	17				1					63	TB	**64**	TB	
2	14DQ5802010586	Lương Quốc	Nhựt	3	3	10	13	25	25	16	16	25	17				10					69	Khá	**81**	Tốt	BT,
3	14DQ5802010719	Vũ Khắc	Điệp	3	3	10	13	25	15	10	10	25	17				1					63	TB	**56**	TB	
4	14DQ5803010142	Nguyễn Thị Bích	Thịnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17				2					0	Kém	**19**	Kém	DA BAO LUU
5	15DQ5803010001	Nguyễn Thị Kiêm	Anh	3	3	8	11	25	15	10	10	25	17				2					63	TB	**55**	TB	
6	15DQ5803010002	Lương Công Phan	Bảo	3	3	0	3	25	15	10	10	25	17				1					63	TB	**46**	Yếu	
7	15DQ5803010003	Lê Kim	Chính	3	3	8	11	25	25	11	11	25	17				1					64	TB	**65**	Khá	
8	15DQ5803010005	Hồ Đắc	Cường	3	3	10	13	25	15	13	13	25	17				7					66	Khá	**65**	Khá	HS,
9	15DQ5803010006	Trần Thị Mỹ	Diệu	3	3	10	13	25	15	14	14	25	17				10					67	Khá	**69**	Khá	LPSH,
10	15DQ5803010007	Bùi Thanh	Đức	3	3	8	11	25	15	10	10	25	17				1					63	TB	**54**	TB	
11	15DQ5803010008	Tô Thị Kim	Dung	3	3	8	11	25	25	10	10	25	17				2					63	TB	**65**	Khá	
12	15DQ5803010009	Phan Thị Thùy	Dương	3	3	8	11	25	25	10	10	25	17				0					63	TB	**63**	TB	
13	15DQ5803010010	Phan Thị Mỹ	Duyên	3	3	10	13	25	25	12	12	25	17				3					65	Khá	**70**	Khá	
14	15DQ5803010011	Nguyễn Thị	Hà	3	3	14	17	25	25	13	13	25	17				10					66	Khá	**82**	Tốt	LPHT,
15	15DQ5803010013	Nguyễn Thị Thu	Hằng	3	3	10	13	25	25	11	11	25	17				3					64	TB	**69**	Khá	
16	15DQ5803010014	Lê Công	Hậu	3	3	10	13	25	25	10	10	25	17				2					63	TB	**67**	Khá	
17	15DQ5803010015	Huỳnh Thị Minh	Hiếu	3	3	8	11	25	25	10	10	25	17				3					63	TB	**66**	Khá	
18	15DQ5803010016	Nguyễn Thị Như	Huệ	3	3	8	11	25	15	12	12	25	17		0		3					65	Khá	**58**	TB	
19	15DQ5803010017	Nguyễn Nam Gia	Huy	3	3	10	13	25	25	15	15	25	17		1		7					68	Khá	**77**	Khá	PBT,
20	15DQ5803010025	Võ Đình	Nhi	3	3	10	13	25	25	15	15	25	17		2		10					68	Khá	**80**	Tốt	CHT,
21	15DQ5803010026	Đào Thị Tuyết	Nhi	3	3	10	13	25	25	14	14	25	17		2		4					67	Khá	**73**	Khá	
22	15DQ5803010027	Hồ Thị Mỹ	Nương	3	3	8	11	25	15	14	14	25	17		2		10					67	Khá	**67**	Khá	CHP, UVBCH,
23	15DQ5803010028	Nguyễn Thị Minh	Oanh	3	3	10	13	25	25	13	13	25	17		0		8					66	Khá	**76**	Khá	UVCH,
24	15DQ5803010029	Nguyễn Thiên	Phúc	3	3	10	13	25	15	10	10	25	17				2					63	TB	**57**	TB	
25	15DQ5803010030	Bùi Thị Hồng	Phượng	3	3	10	13	25	25	10	10	25	17				2					63	TB	**67**	Khá	
26	15DQ5803010031	Trần Diễm	Quỳnh	0	0	14	14	0	0	0	0	0	17				0					0	Kém	**31**	Kém	UYEN LOP D17K
27	15DQ5803010032	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	3	3	8	11	25	15	15	15	25	17				10					68	Khá	**68**	Khá	LT,
28	15DQ5803010033	Nguyễn Văn	Thiên	3	3	10	13	25	25	10	10	25	17				1					63	TB	**66**	Khá	
29	15DQ5803010034	Đặng Trà	Thoa	3	3	10	13	25	15	10	10	25	17				1					63	TB	**56**	TB	
30	15DQ5803010037	Phan Minh	Tính	3	3	10	13	25	25	11	11	25	17				2					64	TB	**68**	Khá	
31	15DQ5803010038	Lê Thị Diễm	Trang	3	3	8	11	25	25	12	12	25	17				2					65	Khá	**67**	Khá	
32	15DQ5803010039	Phạm Thị Bích	Trang	3	3	10	13	25	25	13	13	25	17		1		5					66	Khá	**73**	Khá	
33	15DQ5803010041	Trần Thị Mỹ	Triều	3	3	10	13	25	25	12	12	25	17		0		5					65	Khá	**72**	Khá	
34	15DQ5803010042	Võ Thị Hương	Trinh	3	3	10	13	25	25	11	11	25	17				3					64	TB	**69**	Khá	
35	15DQ5803010044	Bùi Thị Lệ	Viên	3	3	10	13	25	25	10	10	25	17				2					63	TB	**67**	Khá	
36	15DQ5803010045	Đỗ Thị Phú	Yên	3	3	10	13	25	15	10	10	25	17				3					63	TB	**58**	TB	
37	15DQ5803010087	Trần Thị Minh	Anh	3	3	10	13	25	25	14	14	25	17				4					67	Khá	**73**	Khá	
38	15DQ5803010088	Lê Ngọc Trang	Đài	3	3	12	15	25	15	12	12	25	17				5					65	Khá	**64**	TB	
39	15DQ5803010090	Hồ Thanh	Hải	3	3	0	3	25	15	10	10	25	17				1					63	TB	**46**	Yếu	
40	15DQ5803010091	Văn Tấn	Hội	3	3	8	11	25	15	10	10	25	17				1					63	TB	**54**	TB	
41	15DQ5803010092	Lê Thị Kim	Huy	3	3	10	13	25	25	10	10	25	17				2					63	TB	**67**	Khá	
42	15DQ5803010096	Nguyễn Văn	Nhiên	3	3	10	13	25	25	12	12	25	17				1					65	Khá	**68**	Khá	
43	15DQ5803010097	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	3	3	10	13	25	25	13	13	25	17		2		10					66	Khá	**78**	Khá	UV, UVBCH,
44	15DQ5803010098	Dương Trần Như	Quỳnh	3	3	10	13	25	25	13	13	25	17				2					66	Khá	**70**	Khá	
45	15DQ5803010100	Trần Kim	Trọng	3	3	10	13	25	25	13	13	25	17				2					66	Khá	**70**	Khá	
46	15DQ5803010103	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	3	3	12	15	25	25	13	13	25	17				7					66	Khá	**77**	Khá	
47	15DQ5803010104	Lâm Thị Thanh	Tuyền	3	3	8	11	25	25	10	10	25	17				2					63	TB	**65**	Khá	
48	15DQ5803010105	Nguyễn Thị	Xuân	3	3	10	13	25	25	12	12	25	17				3					65	Khá	**70**	Khá	
49	15DQ5803010133	Huỳnh Tấn	Lượm	3	3	10	13	25	25	12	12	25	17				1					65	Khá	**68**	Khá	
50	15DQ5803010020	Lưu Trương Công	Lý	3	3	10	13	25	25	12	12	25	17				6					65	Khá	**73**	Khá	UV,
51	15DQ5803010094	Nguyễn Vũ Kiều	Nga	3	3	12	15	25	25	13	13	25	17				2					66	Khá	**72**	Khá	
52	15DQ5803010022	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	3	3	8	11	25	15	10	10	25	17				2					63	TB	**55**	TB	
53	15DQ5803010023	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	3	3	8	11	25	15	12	12	25	17				2					65	Khá	**57**	TB	

Ngày tháng năm

Chủ nhiệm Khoa

BẢN TỔNG HỢP

XL	XS	Tốt	Khá	TBK	TB	Yếu	Kém	TC
SL	0	3	33	0	13	2	2	53
%	0.0	7.9	86.8	0.0	34.2	5.3	5.3	139

Người lập

Trần Thị Quỳnh Như

Lê Thị Ngọc Thảo

X1